

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
NGHỆ AN**

Bản án số: 106/2020/HSST  
Ngày: 24-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hưng.

2. Ông Vi Anh Tú.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 24/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo: **Cao Văn H**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản M, xã CP, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn N (Đã chết) và bà Lương Thị Ng; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án vào ngày 12/9/2020; Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giam từ ngày 11/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

***Bị hại:*** Bà Vi Thị H1. Sinh năm 1975. Trú tại: Bản M, xã CP, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 06/8/2021, Cao Văn H đi từ nhà đến nhà bà Vi Thị H1 để chơi. Khi đến nơi thì H không thấy chị H1 ở nhà mà chỉ có hai cháu Vi Thị Cẩm Q và Vi Đình Ph (các con của chị H1) đang ngủ trên giường. Sau khi quan sát thì H thấy bên cạnh cháu Q có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đã lấy chiếc điện thoại cất giấu trong người sau đó đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, H đưa chiếc điện thoại đã trộm cắp được đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Ngọc Tú thuê bẻ khóa rồi H đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 07/8/2021, bà Vi Thị H1 đã đến Công an xã CP trình báo sự việc mất trộm tài sản và đến khoảng 19 giờ cùng

ngày thì Cao Văn H đã đến Công an xã CP đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại di động.

Tại bản Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động có giá trị là 1.200.000<sup>d</sup>; 01 chiếc ốp điện thoại di động có giá trị là 5.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị tài sản được định giá có trị giá là 1.205.000<sup>d</sup> (Một triệu, hai trăm linh năm nghìn đồng).

Bà Vi Thị H1 trình bày: Vào ngày 06/8/2021, bà H1 đi làm thuê tại địa bàn xã Châu Bình và đã đưa chiếc điện thoại di động của bà cho con gái là cháu Vi Thị Cẩm Q sử dụng. Đến sáng ngày 07/8/2021 thì bà nghe cháu Q gọi báo là điện thoại đã bị kẻ gian vào trong nhà lấy trộm. Bà đã trình báo Công an xã CP và quá trình điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Cao Văn H. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bà chiếc điện thoại di động cùng chiếc ốp điện thoại và nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-HS ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Tại phiên tòa hôm nay, bà Vi Thị H1 vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của bà Hương và được công bố tại phiên tòa. Ngoài ra, bà H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc vắng mặt bà Vi Thị H1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vi Thị H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào tối ngày 06/8/2021, tại nhà của bà Vi Thị H1, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động cùng 01 chiếc ốp điện thoại. Sau đó bị cáo đã thuê người bẻ khóa chiếc điện thoại để sử dụng cá nhân. Ngày 07/8/2021, bị cáo đã đầu thú tại Công an xã CP, huyện Quỳnh Châu và giao nộp lại chiếc điện thoại cùng chiếc ốp điện thoại.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép của bà Vi Thị H1 01 chiếc điện thoại cùng 01 chiếc ốp có tổng trị giá 1.205.000<sup>d</sup> (Một triệu, hai trăm linh năm nghìn đồng). Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá dưới 2.000.000<sup>d</sup> nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo Cao Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích chơi bời, tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã đến đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vi Thị H1 đã được nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy nên miễn xét.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

*Vì các lý trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Cao Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2021.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Cao Văn H phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vi Thị H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Hoài Nam***